ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2960/2016/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 28 tháng 11 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP

ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 55/TTr-SNV ngày 18/10/2016 và Công văn số 2901/SNV-BTĐKT ngày 08/11/2016, Báo cáo thẩm định số 54/BCTĐ-STP ngày 20/9/2016 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2016 và thay thế Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy trình xét duyệt và trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các quận, huyện và Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Thành viên HĐTĐ-KT TP;
- Sở Tư pháp;
- VP Đoàn ĐBQHHP;
- PCVP UBND TP;
- Phòng KTGS&TĐKT UBNDTP;
- Báo Hải Phòng, Đài PT&TH HP;
- Cổng TTĐT TP, Công báo TP;
- Lưu: VT, BTĐKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2962 /2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về nội dung, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua, đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn, tỉ lệ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thời gian, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng; tổ chức trao thưởng; xử lý các vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các nội dung liên quan khác không quy định tại văn bản này thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác của các cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần, các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; các cụm, khối thi đua, hộ gia đình lập được công trạng và thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố và đất nước đều được xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Những nguyên tắc trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Hoạt động thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời và có tác dụng động viên, nêu gương.

3. Tập thể, cá nhân lập được công trạng, thành tích trong sự nghiệp xây dựng, phát triển, bảo vệ thành phố và đất nước đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để kịp thời động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không bỏ sót tập thể, cá nhân có thành tích; không khen thưởng tràn lan, không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ thành tích, điều kiện để khen thưởng. Không xét khen thưởng đối với cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

4. Việc xét các tiêu chuẩn khen thưởng phải đảm bảo phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương xứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua, tương xứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của thành phố, của đất nước; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau. Một hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

5. Quan tâm, chú trọng khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp, hộ gia đình, đơn vị cơ sở; khen thưởng các tổ chức, cá nhân ngoài khu vực nhà nước; khen thưởng gương người tốt việc tốt, hành động dũng cảm cứu người cứu tài sản; cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức công tác vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo lập được thành tích, tiêu biểu; các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém vươn lên trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

6. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng cho cấp dưới trực tiếp, trong một số trường hợp không nhất thiết phải chờ cấp dưới đề nghị mới khen thưởng. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và trước cấp trên trực tiếp về việc xác nhận, đề nghị khen thưởng không đúng thành tích, không đúng quy định.

7. Khi xét khen thưởng hàng năm cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý. Đơn vị phải đứng thứ nhất, nhì cụm, khối thi đua hoặc phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc phải được tặng Bằng khen; tổ chức đảng phải đạt trong sạch, vững mạnh.

Điều 4. Nhiệm vụ của công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua, khen thưởng phải đáp ứng yêu cầu khẳng định, ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thành phố.

2. Công tác khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, có tác dụng động viên, nêu gương, khắc phục tình trạng khen thưởng tràn lan mất cân đối giữa các lĩnh vực, khu vực, đơn vị, khen không đúng người, đúng thành tích. Cấp trên chủ động phát hiện, xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích cho cá nhân, đơn vị trực thuộc. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả cho cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng. Cơ quan thường trực về thi đua, khen thưởng có trách nhiệm theo dõi, phát hiện đề xuất khen thưởng, biểu dương nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi tiến hành công tác thi đua, khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua và công tác khen thưởng của thành phố.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố có chức năng tham mưu, tư vấn giúp Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác thi đua, khen thưởng. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

3. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, quận, huyện, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố có trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức phát động phong trào thi đua, thực hiện khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế; đề xuất khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên.

5. Đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng. Tổ chức giám sát việc thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng, kiến nghị những bất hợp lý về chính sách khen thưởng theo quy định.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

a) Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên hoặc theo hướng dẫn của các cơ quan tổ

chức phong trào thi đua thì lựa chọn tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen.

Trường hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 05 năm trở lên hoặc theo hướng dẫn của các cơ quan tổ chức phong trào thi đua thì lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Chủ tịch nước xét tặng "Huân chương Lao động" hạng Ba hoặc "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Ba và chủ yếu khen thưởng cho đối tượng trực tiếp lao động, sản xuất, công tác. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên thì được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

b) Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi thành phố, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia có thành tích xuất sắc để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen; lựa chọn tập thể xuất sắc nhất đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ thi đua.

c) Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị khi tiến hành sơ kết, tổng kết, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền (Giấy khen).

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Nội dung tổ chức phong trào thi đua phải đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và có tính khả thi; phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua nhằm đạt được các chỉ tiêu trong từng phong trào thi đua.

2. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

4. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai, để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua. Chủ yếu khen thưởng tại cấp cơ sở là chính, trên cơ sở đó bình chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc để đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

Điều 8. Quy định cụm, khối thi đua

1. Việc tổ chức và chỉ đạo hoạt động của cụm, khối thi đua các đơn vị thuộc và trực thuộc do Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hướng dẫn tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Căn cứ tình hình thực tế của thành phố và đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức chia cụm, khối thi đua bảo đảm phù hợp và hoạt động có hiệu quả, định hướng phân chia cụm, khối thi đua thuộc các quận, huyện, Sở, ban, ngành, đoàn thể.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các quận, huyện căn cứ định hướng của Ủy ban nhân dân thành phố, phân chia cụm, khối thi đua trực thuộc, gửi Ban Thi đua - Khen thưởng kiểm tra, thống nhất, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và thực hiện đăng ký thi đua từ đầu năm.

3. Hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phát động, triển khai, ký kết giao ước thi đua giữa các cụm, khối thi đua, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, căn cứ tiêu chuẩn quy định, tổ chức suy tôn, tặng Cờ thi đua của thành phố cho đơn vị tiêu biểu, dẫn đầu cụm, khối thi đua. Ngoài ra có thể tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho đơn vị xếp thứ nhì, trong cụm, khối hoặc đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong từng lĩnh vực.

Điều 9. Phương pháp tổ chức phong trào thi đua

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và tương đương, các quận, huyện, các cụm, khối thi đua có trách nhiệm tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của Trung ương, thành phố và căn cứ Nghị quyết của cấp ủy, nhiệm vụ công tác được giao, các chương trình công tác để đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và kết quả đạt được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thi đua theo quy định.

2. Hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và tương đương, các quận, huyện, các cụm, khối thi đua phải tổ chức đăng ký thi đua, đăng ký danh hiệu thi đua (gồm "Tập thể lao động xuất sắc", Cờ thi đua của thành phố và "Cờ thi đua của Chính phủ") gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ. Thời gian gửi đăng ký thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng không trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua, không đăng ký danh hiệu thi đua.

3. Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo: Việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các trường, các cơ sở giáo dục và đào tạo được thực hiện theo năm học.

Điều 10. Tổ chức đánh giá, chấm điểm, bình xét thi đua

1. Đối với các cụm, khối thi đua: Hàng năm, đơn vị cụm trưởng, khối trưởng rà soát xây dựng, bổ sung các tiêu chí thi đua của cụm, khối (cụm, khối mới thành lập thì cụm trưởng, khối trưởng năm đầu phải xây dựng các tiêu chí thi đua, đánh giá chấm điểm thi đua của cụm, khối). Cuối năm căn cứ các tiêu chí thi đua để các đơn vị trong cụm tự chấm điểm thi đua gửi về đơn vị cụm trưởng, khối trưởng tổng hợp. Cụm trưởng, khối trưởng tổ chức hội nghị bình xét thi đua và đề nghị thành phố khen thưởng.

2. Thành phố không xét khen thưởng đối với các cụm, khối thi đua không xây dựng tiêu chí thi đua và bảng chấm điểm thi đua để bình xét thi đua.

Điều 11. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố" được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Thành tích, sáng kiến, đề án, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng tích cực đối với thành phố và đất nước, đem lại hiệu quả trong thực hiện, áp dụng, được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương nghiệm thu, phê duyệt, quyết định công nhận. Hội đồng khoa học cấp thành phố, Hội đồng sáng kiến thành phố thẩm định, công nhận.

2. Đối với cá nhân là lãnh đạo, trưởng, phó các đơn vị từ cấp phòng, ban, chi cục thuộc Sở, ngành, quận, huyện và tương đương trở lên; trưởng, phó trưởng phòng, ban, khoa, đơn vị ở các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự

nghiệp thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; trưởng, phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, năm xét đề nghị khen thưởng, tập thể nơi cá nhân là lãnh đạo công tác phải xếp thứ nhất, thứ nhì cụm, khối thi đua hoặc được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trở lên; đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc tập thể được Bộ chủ quản đánh giá đạt tiêu chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu toàn quốc. Cá nhân là lãnh đạo phải là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tổ chức đảng có cá nhân là lãnh đạo phải đạt danh hiệu đảng bộ trong sạch, vững mạnh (năm đề nghị xét khen thưởng).

3. Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo: Cá nhân đạt một trong số thành tích sau được tính là sáng kiến áp dụng khi xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, ngoài các quy định nêu trên (áp dụng đối với thời gian đề nghị xét tặng):

a) Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh, sinh viên đạt một trong các giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi Quốc gia, Quốc tế;

b) Người tham gia trực tiếp biên soạn chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu;

c) Giáo viên, giảng viên đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi về giảng dạy do thành phố và Bộ tổ chức.

4. Phải được các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen và cấp thành phố bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Điều 12. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiên tiến"; là công chức, viên chức quản lý phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp nghiệp vụ hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cấp quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" công nhận hoặc trực tiếp chủ trì, biên soạn chính đề tài, đề án nghiên cứu, khoa học, văn bản quy phạm pháp luật đã nghiệm thu, ban hành, được áp dụng hoặc mưu

trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo: Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính là sáng kiến áp dụng xét, công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (áp dụng đối với thời gian đề nghị xét tặng):

a) Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh, sinh viên đạt một trong các giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương Vàng, Bạc, đồng trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

b) Giáo viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi cấp huyện, thành phố.

c) Người tham gia trực tiếp biên soạn chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu;

d) Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên;

đ) Giáo viên, giảng viên là tác giả chính bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế;

e) Giáo viên trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, trung tâm trở lên.

4. Chiến sỹ thi đua cơ sở được 2/3 thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp đồng ý và tỷ lệ xét tặng không quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sỹ tiên tiến" của các cơ quan, đơn vị.

Điều 13. Danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến" được xét tặng cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh, không vi phạm nội quy, kỷ luật, kỷ cương, các quy định của địa phương, đơn vị, thành phố đến mức bị kiểm điểm hoặc phải xin lỗi công khai theo quy định hoặc bị kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội, được tập thể người lao động trong cùng tổ chức công nhận;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến".

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, được đánh giá học tập từ loại khá trở lên do cơ sở đào tạo bồi dưỡng xác nhận thì được cộng vào thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến" hoặc được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến" nếu đạt được các tiêu chuẩn nêu trên ngoài thời gian đi học.

5. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được cộng vào thời gian công tác tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến" nếu đạt được các tiêu chuẩn nêu trên ngoài thời gian nghỉ thai sản.

6. Đối với cá nhân chuyển công tác, biệt phái, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên

tiến" *(trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ)*.

7. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến" đối với cá nhân: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, kể cả có lý do chính đáng được cấp có thẩm quyền cho phép.

8. Việc bình xét do tập thể đơn vị nơi cá nhân công tác hoặc do tổ chức nơi cá nhân tham gia thực hiện và phải được 2/3 số thành viên của đơn vị, tổ chức đồng ý.

Điều 14. Danh hiệu Cờ thi đua của thành phố

1. Cờ thi đua cấp thành phố được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc thành phố học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Đối tượng tặng Cờ thi đua của thành phố: Các đơn vị trong cụm, khối thi đua và là đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua.

3. Việc suy tôn tập thể tiêu biểu xuất sắc để đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố phải được thông qua đánh giá, bình xét do các cụm, khối thi đua tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Điều 15. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng

1. "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng" là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" theo tiêu chuẩn quy định. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng" được xét công nhận hàng năm vào thời điểm kết thúc năm và được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng" do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố quyết định, tỷ lệ xét tặng tối đa không quá 20% tổng số "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cho các đối tượng sau:

a) Đối với cấp thành phố, gồm: Phòng, ban và đơn vị thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và tương đương;

b) Đối với cấp quận, huyện, gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Các khoa, phòng và tương đương trực thuộc các Trường Đại học, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, bệnh viện hạng 1.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương.

Điều 16. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" được xét công nhận hàng năm vào thời điểm kết thúc năm và được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

3. Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ và có từ 50% trở lên cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 17. Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa

1. Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Kinh tế, chính trị - xã hội ổn định và từng bước phát triển;

b) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;

c) Môi trường cảnh quan sạch đẹp;

d) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

đ) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa.

Điều 18. Danh hiệu Gia đình văn hóa

1. Danh hiệu "Gia đình văn hóa" được xét tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú;

b) Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; có ý thức giữ gìn vệ sinh, trật tự, văn minh nơi cư trú;

c) Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức bình xét, tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" và lựa chọn những gia đình tiêu biểu trong số các gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" được cấp giấy chứng nhận.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 19. Điều kiện đề nghị xét khen thưởng

1. Trong một năm không trình hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất), bao gồm: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương các loại, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ, kinh tế - xã hội, khi có

nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

3. Mốc thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo là thời gian tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước đến thời điểm trình khen thưởng lần sau.

4. Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng Cờ thi đua, danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" khi xem xét đề nghị tặng thưởng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thì phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 20. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Quy định chung:

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do thành phố tổ chức phát động và bình xét hàng năm được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở đề nghị;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp quận, huyện, Sở, ngành *(tại thời điểm đề nghị khen thưởng)* hoặc 02 năm liên tục là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (nếu là cán bộ, công chức, viên chức), 02 năm liên tục là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với đảng viên).

- Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc thành phố (bao gồm: Lập được thành tích cụ thể, xuất sắc, gương người tốt - việc tốt; thủ khoa các kỳ thi Đại học, đạt giải nhất, nhì cấp quốc gia, đạt giải quốc tế; gương dũng cảm, vượt khó vươn lên đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lao động sản xuất, học tập, tiêu biểu, điển hình trong hoạt động từ thiện xã hội, có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề, các sự kiện quan trọng của thành phố tổ chức... có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi toàn thành phố).

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, trong các hoạt động chuyên đề, các sự kiện quan trọng của thành phố;

- Lập được thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc thành phố;

- Đứng thứ nhì trong cụm, khối thi đua;

- Doanh nghiệp tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh, có đóng góp lớn cho thành phố về ngân sách (thu nội địa từ 10 tỷ đồng trở lên), về đầu tư kinh tế - xã hội; không vi phạm các quy định về quản lý kinh tế, thuế, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường... Trường hợp khách quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét cụ thể.

- 02 năm liên tục đạt tập thể xuất sắc, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội… được nhân dân công nhận.

d) Tặng Bằng khen đối với nông dân, hộ gia đình làm kinh tế giỏi có thành tích tiêu biểu xuất sắc: Hàng năm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các quận, huyện phối hợp với Hội Nông dân tổ chức phát động phong trào thi đua nông dân, hộ gia đình sản xuất - kinh doanh giỏi, xây dựng mô hình gia đình làm kinh tế giỏi tiêu biểu ở địa phương có ảnh hưởng toàn cấp huyện, thành phố. Xây dựng tiêu chí cụ thể, có đăng ký với Ủy ban nhân dân quận, huyện và Hội Nông dân cùng cấp để cuối năm căn cứ kết quả lao động, thành tích nổi bật, thực sự tiêu biểu trong phong trào thi đua, Uỷ ban nhân dân các quận, huyện xét chọn có hiệp y của Hội Nông dân thành phố, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen.

đ) Đối với các đơn vị thuộc thành phố không thuộc đối tượng tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", không trong cụm, khối thi đua, thì căn cứ theo thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (năm sau cao hơn năm trước) để xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét tặng Bằng khen cho cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành tốt nhiệm vụ khi được Nhà nước cho nghỉ hưu

theo chế độ (khi có thông báo, quyết định nghỉ hưu) nhưng chưa được khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong 5 năm đến trước khi nghỉ hưu.

2. Số lượng Bằng khen

a) Tặng không quá **02** bằng khen/năm đối với 01 tập thể hoặc 01 cá nhân. Trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

b) Khen thưởng đột xuất

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân tiêu biểu lập thành tích xuất sắc, đột xuất trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân và trích quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố, động viên thưởng kịp thời cho từng vụ việc cụ thể theo quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố.

Điều 21. Thư khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố

Hàng năm, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác, kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị và các doanh nghiệp hoặc các đợt thi đua chuyên đề do thành phố phát động, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố gửi thư khen để động viên các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc có số nộp ngân sách cao trong tốp đầu thành phố trong năm.

Điều 22. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố

Thành phố tặng Cờ Truyền thống cho các cơ quan, đơn vị có tổ chức kỷ niệm ngày thành lập từ 10 năm, 20 năm, 30 năm, 40 năm, 50 năm… Trường hợp đặc biệt Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

1. Đối tượng: Là các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, các quận, huyện; doanh nghiệp, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Tiêu chuẩn: Đối với đơn vị đề nghị tặng cờ, trong quá trình hoạt động đến thời điểm đề nghị tặng cờ phải hoàn thành nhiệm vụ, không vi phạm Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Cờ Truyền thống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, được ghi vào sổ vàng truyền thống của thành phố và không kèm theo tiền thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỜI GIAN, HỒ SƠ, THỦ TỤC, QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 23. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" và "Giấy khen"; đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

2. Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc xã, phường, thị trấn, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xét tặng "Giấy khen", danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Gia đình văn hóa" và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

3. Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và tương đương có thể ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc (có tư cách pháp nhân) được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp không thuộc Tổng công ty, tập đoàn, quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" và "Giấy khen".

a) Đối với các doanh nghiệp là thành viên của tập đoàn kinh tế, Tổng công ty (hoặc tương đương) do Giám đốc doanh nghiệp thành viên xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" và đề nghị Tổng công ty, tập đoàn tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và "Giấy khen".

b) Đối với các doanh nghiệp có trụ sở nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, do Giám đốc các doanh nghiệp xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

c) Đối với người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã, các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại (ngoài quy định tại khoản 2 Điều này) do người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp

quản lý quyết định tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố, "Bằng Khen", "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng"; Chiến sĩ thi đua cấp thành phố và các danh hiệu, giải thưởng cấp thành phố.

Điều 24. Thẩm quyền đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân thành phố quy định thẩm quyền đề nghị khen thưởng đối với:

a) Lãnh đạo Thành ủy: Do Văn phòng Thành ủy tổng hợp.

b) Lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố: Do Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố tổng hợp.

c) Lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố: Do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố tổng hợp.

d) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố: Do Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp.

Hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo đợt (theo chuyên đề) chủ yếu sử dụng hình thức khen thưởng của cấp mình; trường hợp thành tích xuất sắc, tiêu biểu có tác dụng trong phạm vi thành phố hoặc toàn quốc có thể xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia.

3. Đối với những doanh nghiệp đóng tại các khu kinh tế do Ban Quản lý các khu kinh tế đề nghị.

Điều 25. Tổ chức trao tặng

1. Nghi thức tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

2. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp thành phố trong dịp tổ chức hội nghị tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc trong các hội nghị, các lễ kỷ niệm cấp thành phố. Người công bố

quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Ban tổ chức buổi lễ phân công thực hiện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng.

3. Việc tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là dịp để biểu dương, tôn vinh những điển hình tiên tiến, do vậy phải tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, có sức lan tỏa, nêu gương. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của thành phố cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý trong dịp tổ chức hội nghị tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép vào các hội nghị, các lễ kỷ niệm có nội dung liên quan để tiết kiệm chi phí và thời gian.

4. Các cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị trao tặng phải xây dựng kế hoạch cụ thể, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chuẩn bị trước ít nhất 03 ngày để thống nhất chương trình và tổ chức trao tặng theo quy định.

Điều 26. Thời gian, thủ tục xét duyệt khen thưởng

1. Trình tự, thủ tục xét duyệt khen thưởng

Thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ và theo quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng của thành phố.

2. Thời gian:

a) Việc xét khen thưởng cấp Nhà nước được chia làm 02 đợt:

- Đợt 1: Ban Thi đua - Khen thưởng nhận hồ sơ từ ngày **01** tháng **02**, kết thúc nhận hồ sơ ngày **01** tháng **3** hàng năm.

- Đợt 2: Ban Thi đua - Khen thưởng nhận hồ sơ từ ngày **01** tháng **6**, kết thúc nhận hồ sơ ngày **01** tháng **7** hàng năm.

Riêng Cờ thi đua của Chính phủ khen thưởng thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội nhận hồ sơ từ **15** tháng **12** năm trước và kết thúc ngày **15** tháng **01** năm liền kề.

Trường hợp đột xuất Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Anh hùng Lao động trình khen theo nhiệm kì Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc.

c) Đối với các Giải thưởng, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp thành phố:

- Khen thưởng tổng kết năm thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, nhận hồ sơ từ ngày **15** tháng **12** năm trước đến **10** tháng **01** năm liền kề. Khen tổng kết năm học (ngành Giáo dục - Đào tạo) nhận hồ sơ chậm nhất **15** tháng **7** hàng năm.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng trước ngày **01** tháng **3** hàng năm. Ngành Giáo dục - Đào tạo trước ngày **15** tháng **7** hàng năm.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị chấm điểm thi đua cuối năm cho các quận huyện và ngược lại hoàn thành chậm nhất trước ngày **10** tháng **12** hàng năm và gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng để tổng hợp, thông báo kết quả trước ngày **15** tháng **12** hàng năm để làm căn cứ đánh giá, bình xét thi đua các đơn vị.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Đối với danh hiệu thi đua

a) Hồ sơ đề nghị danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", gồm 04 bộ (bản chính):

- Tờ trình đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ";

- Báo cáo thành tích của tập thể;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị.

b) Hồ sơ đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố, gồm 02 bộ (bản chính):

- Tờ trình đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Báo cáo thành tích của tập thể;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị.

c) Hồ sơ đề nghị danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng" gồm 02 bộ (bản chính):

- Tờ trình đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng";

- Báo cáo thành tích của tập thể;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị.

d) Hồ sơ đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", gồm 07 bộ (bản chính):

- Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

- Báo cáo thành tích của cá nhân;

- Báo cáo sáng kiến cải tiến, áp dụng sáng kiến cải tiến, các giải pháp, đề tài;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

- Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo.

đ) Hồ sơ đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, gồm 02 bộ (bản chính):

- Tờ trình đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố;

- Báo cáo thành tích của cá nhân;

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

- Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo.

e) Hồ sơ đề nghị danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa gồm 02 bộ (bản chính) do thôn, tổ dân phố thực hiện:

- Văn bản đề nghị kèm theo danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích;

- Biên bản họp bình xét thi đua.

g) Hồ sơ đề nghị danh hiệu "Gia đình văn hóa" gồm 02 bộ (bản chính) do thôn, tổ dân phố thực hiện:

- Văn bản đề nghị kèm theo danh sách các gia đình được đề nghị tặng danh hiệu Gia đình văn hóa;

- Bản tóm tắt thành tích của hộ gia đình trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị công nhận Gia đình văn hóa;

- Biên bản họp bình xét thi đua.

h) Các trường hợp là đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đóng bảo hiểm xã hội hoặc cá nhân lãnh đạo đơn vị này ngoài các hồ sơ trên cần phải có văn bản xác nhận của cơ quan thuế về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của

đơn vị, cơ quan bảo hiểm xã hội về việc nộp bảo hiểm xã hội tương ứng với khoảng thời gian đề nghị khen thưởng.

i) Đơn vị đề nghị khen thưởng phải gửi kèm theo file danh sách, file báo cáo tóm tắt thành tích và file báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng (định dạng *.doc).

2. Đối với hình thức khen thưởng

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

- Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo.

b) Số lượng hồ sơ:

- Đối với Danh hiệu vinh dự Nhà nước: 20 bộ bản chính;

- Đối với Huân chương các loại: 05 bộ bản chính;

- Đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 04 bộ bản chính;

- Đối với Bằng khen: 02 bộ bản chính;

- Đối với Giấy khen: 02 bộ bản chính.

c) Các trường hợp là đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đóng bảo hiểm xã hội hoặc cá nhân lãnh đạo đơn vị này ngoài các hồ sơ trên cần phải có văn bản xác nhận của cơ quan thuế về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của đơn vị, cơ quan bảo hiểm xã hội về việc nộp bảo hiểm xã hội tương ứng với khoảng thời gian đề nghị khen thưởng.

d) Đối với trường hợp xin ý kiến hiệp y khen thưởng phải có văn bản xin ý kiến các đơn vị liên quan, kèm theo 01 bộ hồ sơ (bản chính).

đ) Đơn vị đề nghị khen thưởng phải gửi kèm theo file danh sách, file báo cáo tóm tắt thành tích và file báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng (định dạng *.doc).

3. Hồ sơ trình khen thưởng thủ tục đơn giản

Áp dụng đối với các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động học tập; thành tích, công trạng rõ ràng và hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm 03 bộ chính:

- Tờ trình của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố (nếu liên quan lĩnh vực hoạt động nào thì cần có ý kiến hiệp y của cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước về lĩnh vực đó);

- Cơ quan, đơn vị đề nghị có trách nhiệm tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

Điều 28. Hiệp y khen thưởng và khen thưởng đột xuất

Việc hiệp y khen thưởng cấp Nhà nước với các Bộ, ban, ngành, Đoàn thể Trung ương xét khen thưởng cấp Nhà nước và khen thưởng đột xuất đối với các đơn vị trên địa bàn, căn cứ nội dung cần hiệp y, Ban Thi đua - Khen thưởng xin ý kiến Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố phụ trách và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, tổng hợp trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố duyệt hiệp y bảo đảm kịp thời gian quy định. Riêng việc hiệp y "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", Huân chương các loại họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy, trên cơ sở đó trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duyệt.

Đối với các quận, huyện, Sở, ban, ngành, đơn vị, khi trình khen thưởng cấp thành phố hoặc cấp Nhà nước chủ động xin ý kiến các cơ quan, đơn vị lấy thông tin liên quan xét khen thưởng theo quy định.

Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là Chủ tịch Phó Chủ tịch Hội đồng. Thành viên gồm: Đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức công đoàn; đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị.

3. Quy định khi xét khen thưởng cấp Nhà nước đối với Huân chương các loại và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Phải được 2/3 tổng số thành viên

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đồng ý mới trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 30. Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học

1. Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập; có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp hữu ích, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để làm cơ sở xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố" và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" quyết định thành lập.

3. Thành phần Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 31. Xử lý vi phạm

1. Việc cá nhân kê khai thành tích sai sự thật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xác nhận thành tích sai sự thật để được khen thưởng sẽ bị xử lý theo Điều 80, Điều 81 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

2. Cơ quan thi đua, khen thưởng, tổ chức, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra, nếu phát hiện sai phạm thì lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân cùng cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm đề xuất trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có liên quan và cá nhân đã kê khai, báo cáo thành tích sai sự thật.

Điều 32. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

2. Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của Pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng hoặc tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 33. Hồ sơ, thủ tục, hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Cá nhân không trung thực trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen và các danh hiệu thi đua thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho cá nhân.

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

Điều 35. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng quy định này để thực

hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phong trào nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị mình.

Điều 36. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các doanh nghiệp thành phố căn cứ Quy định này xây dựng những quy định phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng